

V. THIÊN ĐẠI
(*MAHĀVAGGA*)

45. TƯƠNG ỪNG ĐẠO (MAGGASAMĪYUTTA)

I. PHẨM VÔ MINH (AVIJJĀVAGGA)

I. KINH VÔ MINH (*Avijjāsutta*) (S. V. 1)

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthi (Xá-vệ), tại Thắng Lâm, trong vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).

Lúc bấy giờ, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Khi nào vô minh dẫn đầu, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thành tựu các pháp bất thiện, thời vô tâm và vô quý nổi tiếp theo. Với kẻ bị vô minh chi phối, vô trí, này các Tỷ-kheo, tà kiến sanh;¹ đối với kẻ có tà kiến, tà tư duy sanh; đối với kẻ có tà tư duy, tà ngữ sanh; đối với kẻ có tà ngữ, tà nghiệp sanh; đối với kẻ có tà nghiệp, tà mạng sanh; đối với kẻ có tà mạng, tà tinh tấn sanh; đối với kẻ có tà tinh tấn, tà niệm sanh; đối với kẻ có tà niệm, tà định sanh.

Khi nào minh dẫn đầu, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thành tựu các thiện pháp, thời tâm và quý nổi tiếp theo. Với kẻ được minh chi phối, có trí, này các Tỷ-kheo, chánh kiến sanh; đối với vị có chánh kiến, chánh tư duy sanh; đối với vị có chánh tư duy, chánh ngữ sanh; đối với vị có chánh ngữ, chánh nghiệp sanh; đối với vị có chánh nghiệp, chánh mạng sanh; đối với vị có chánh mạng, chánh tinh tấn sanh; đối với vị có chánh tinh tấn, chánh niệm sanh; đối với vị có chánh niệm, chánh định sanh.

II. KINH MỘT NỬA (*Upaḍḍhasutta*) (S. V. 2)

2. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại thị trấn của dân chúng Sakka tên là Sakkara.

Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

¹ SA. III. 116: *Pahoti* = *Upajjati*, có nghĩa là sanh khởi.

– Một nửa Phạm hạnh này, bạch Thế Tôn, là thiện bạn hữu (*kalyāṇamittatā*), thiện bạn đảng (*kalyāṇasahāyatā*), thiện thân tình (*kalyāṇasampavaṇkatā*).

– Chớ có nói vậy, này Ānanda! Chớ có nói vậy, này Ānanda! Toàn bộ Phạm hạnh này, này Ānanda, là thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình. Với Tỷ-kheo thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình, này Ānanda, thời được chờ đợi Thánh đạo tám ngành được tu tập, Thánh đạo tám ngành được làm cho viên mãn.

Và này Ānanda, thế nào là Tỷ-kheo thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho viên mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây, này Ānanda, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Tỷ-kheo tu tập chánh tư duy... tu tập chánh ngữ... tu tập chánh nghiệp... tu tập chánh mạng... tu tập chánh tinh tấn... tu tập chánh niệm... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này Ānanda, là Tỷ-kheo thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho viên mãn Thánh đạo tám ngành.

Này Ānanda, chính với pháp môn này, các ông cần phải hiểu thế nào toàn bộ Phạm hạnh này là thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình. Do Ta lấy thiện làm bạn hữu, này Ānanda, nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sâu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sâu, bi, khổ, ưu, não. Chính với pháp môn này, này Ānanda, các ông cần phải hiểu thế nào toàn bộ Phạm hạnh này là thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình.

III. KINH SĀRIPUTTA (*Sāriputtasutta*) (S. V. 3)

3. Nhân duyên ở Sāvattthi.

Rồi Tôn giả Sāriputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn:

– Toàn bộ Phạm hạnh này, bạch Thế Tôn, chính là thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình.

– Lành thay, này Sāriputta! Lành thay, này Sāriputta! Toàn bộ Phạm hạnh này là thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình. Này Sāriputta, với Tỷ-kheo thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình, được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, sẽ được làm cho viên mãn.

(Như kinh trên, chỉ thay thế bằng “Tôn giả Sāriputta”).

IV. KINH BÀ-LA-MÔN JĀṆUSSOṆI (*Jāṇussoṇibrāhmaṇasutta*)² (S. V. 4)

4. Nhân duyên ở Sāvattthi.

² Bản tiếng Anh của PTS: *The Brahmin*, nghĩa là Bà-la-môn.

Tôn giả Ānanda, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sāvatti để khát thực.

Rồi Tôn giả Ānanda thấy Bà-la-môn Jāṇussoṇī đi xe ra khỏi Sāvatti, cỗ xe toàn ngựa trắng kéo. Trắng là những con ngựa kéo xe. Trắng là những đồ trang sức. Trắng là cỗ xe. Trắng là những bộ phận tùy thuộc (*parivāra*). Trắng là những sợi dây cương. Trắng là cây gậy thúc ngựa. Trắng là cái lọng. Trắng là cái khăn đội. Trắng là những quần áo. Trắng là giày mang. Và được quạt với cái quạt trắng. Quần chúng thấy vậy, liền nói: “Thật là cỗ xe thù thắng!³ Thật là cỗ xe thù thắng về dung sắc!”

Rồi Tôn giả Ānanda đi khát thực ở Sāvatti xong, sau bữa ăn, trên con đường trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát và đi vào Sāvatti để khát thực. Bạch Thế Tôn, con thấy Bà-la-môn Jāṇussoṇī đi xe ra khỏi Sāvatti, cỗ xe toàn ngựa trắng kéo. Trắng là những con ngựa kéo xe... “Thật là cỗ xe thù thắng! Thật là cỗ xe thù thắng về dung sắc!” Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể nói lên cỗ xe thù thắng trong Pháp và Luật này?

Thế Tôn nói:

– Có thể được, này Ānanda. Thánh đạo tám ngành này, này Ānanda, là đồng nghĩa với cỗ xe thù thắng, cỗ xe pháp này. Vô thượng là sự chinh phục trong chiến trận.⁴

Chánh tri kiến, này Ānanda, được tu tập, được làm cho viên mãn, cuối cùng đưa đến nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si. Chánh tư duy, này Ānanda, được tu tập, được làm cho viên mãn, cuối cùng đưa đến nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si. Chánh ngữ... chánh nghiệp... chánh mạng... chánh tinh tấn... chánh niệm... chánh định, này Ānanda, được tu tập, được làm cho viên mãn, cuối cùng đưa đến nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si.

Này Ānanda, chính với pháp môn này, các ông cần phải hiểu như thế này: “Cỗ xe thù thắng, cỗ xe pháp, vô thượng là sự chinh phục trong chiến trận, là đồng nghĩa với Thánh đạo tám ngành này.”

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Ai được tín, trí tuệ,
Thường xuyên liên kết lại,
Lấy hổ thẹn làm cán,
Lấy ý làm ách xe,
Niệm là người đánh xe.
Biết hộ trì, phòng hộ,

³ SA. III. 121: *Brahma* = *Settha*, có nghĩa là tuyệt vời, thù thắng.

⁴ SA. III. 121: Chỉ cho các kiết sử phiền não.

Cổ xe lấy giới luật,
 Làm vật dụng cho xe,
 Thiên là trục bánh xe,
 Tinh tấn là bánh xe,
 Xả là định thường hằng,
 Vô dục là nệm xe,
 Vô sân và vô hại,
 Viễn ly là binh khí,
 Nhẫn nhục là áo giáp,⁵
 An ổn khỏi khổ ách,
 Làm mục đích đạt đến,
 Cổ xe được chuyển vận.
 Pháp này tự ngã làm,
 Trở thành thuộc tự ngã,
 Là cỗ xe thù thắng,
 Vô thượng, không sánh bằng.
 Ngồi trên cỗ xe ấy,
 Bạc trí thoát ly đời,
 Chắc chắn, không sai chạy,
 Họ đạt được chiến thắng.⁶

V. KINH VỚI MỤC ĐÍCH GÌ? (*Kimatthiyasutta*) (S. V. 6)

5. Nhân duyên ở Sāvattthi.

Rồi rất nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo đến hỏi chúng con: “Này chư Hiền, vì mục đích gì, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?” Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, chúng con trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Này chư Hiền, với mục đích liễu tri đau khổ, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama.” Được hỏi như vậy và trả lời như vậy, bạch Thế Tôn, có phải chúng con trả lời đúng với lời nói của Thế Tôn, chúng con không xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật, chúng con trả lời đúng pháp và thuận pháp, những ai là vị đồng pháp, nói lời đúng pháp và thuận pháp, không có cơ hội để chỉ trích?

– Này các Tỷ-kheo, các ông được hỏi như vậy và trả lời như vậy là các ông trả lời đúng với lời của Ta, các ông không xuyên tạc Ta với điều không thật, các ông trả lời đúng pháp và thuận pháp, những ai là vị đồng pháp, nói lời đúng pháp và thuận pháp, không có cơ hội để chỉ trích. Này các Tỷ-kheo, do mục đích liễu tri đau khổ mà Phạm hạnh được sống dưới Ta. Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông: “Này Hiền giả, có con đường nào, có đạo lộ

⁵ Bản Tích Lan viết *vammasannāha*, cùng nghĩa là chiếc áo choàng.

⁶ Tham khảo ví dụ về xe trong KS. I. 45.

nào đưa đến liễu tri đau khổ này?” Được hỏi vậy, thời các ông hãy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Này chư Hiền, có con đường, có đạo lộ đưa đến liễu tri đau khổ này.”

Này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến liễu tri đau khổ? Đây là con đường Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến liễu tri sự đau khổ này.

Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

VI. KINH VỊ TỶ-KHEO THỨ NHẤT

(*Paṭhamaaññatarabhikkhusutta*) (S. V. 7)

6. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Rồi một Tỷ-kheo khác đi đến Thế Tôn...

Ngồi một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– “Phạm hạnh, Phạm hạnh”, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn, thế nào là Phạm hạnh? Thế nào là Cứu cánh Phạm hạnh?

– Này Tỷ-kheo, con đường Thánh đạo tám ngành này là Phạm hạnh, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này Tỷ-kheo, đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si, đây là Cứu cánh Phạm hạnh.

VII. KINH VỊ TỶ-KHEO THỨ HAI

(*Dutiyaaññatarabhikkhusutta*) (S. V. 8)

7. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Rồi một Tỷ-kheo khác đi đến Thế Tôn...

Ngồi một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– “Nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si”, bạch Thế Tôn, được gọi là như vậy. Đồng nghĩa với gì, bạch Thế Tôn, là nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si?

– Đồng nghĩa với Niết-bàn giới là nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si, cũng được gọi là đoạn tận các lậu hoặc.

Khi được nói vậy, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– “Bất tử, bất tử”, bạch Thế Tôn, được gọi là như vậy. Thế nào là bất tử, bạch Thế Tôn? Thế nào là con đường đưa đến bất tử?

– Đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si, này Tỷ-kheo, được gọi là bất tử. Con đường Thánh đạo tám ngành này là con đường đưa đến bất tử, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

VIII. KINH PHÂN TÍCH (*Vibhaṅgasutta*) (S. V. 8)**8. Nhân duyên ở Sāvatti.**

– Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng và phân tích Thánh đạo tám ngành này. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Nay các Tỷ-kheo, thế nào là con đường Thánh đạo tám ngành? Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tri kiến? Nay các Tỷ-kheo, chính là trí về khổ, trí về khổ tập, trí về khổ diệt, trí về con đường đưa đến khổ diệt. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh tri kiến.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy? Nay các Tỷ-kheo, chính là xuất ly tư duy, vô sân tư duy, vô hại tư duy. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh tư duy.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ? Nay các Tỷ-kheo, chính là từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh ngữ.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp? Nay các Tỷ-kheo, chính là từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ phi Phạm hạnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh nghiệp.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là chánh mạng? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử đoạn trừ tà mạng, nuôi sống với chánh mạng. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh mạng.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tinh tấn? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tấn, trì tâm; với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh được trừ diệt, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tấn, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh nay được sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tấn, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp đã sanh có thể duy trì, không có lu mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tấn, trì tâm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh tinh tấn.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là chánh niệm? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm với mục đích điều phục tham ưu ở đời; Tỷ-kheo sống quán thọ trên các thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm với mục đích điều phục tham ưu ở đời; Tỷ-kheo sống quán tâm trên tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm với mục đích điều phục tham ưu ở đời; Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm với mục đích điều phục tham ưu ở đời. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh niệm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh định? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh định.

IX. KINH RÂU LÚA MÌ (*Sūkasutta*) (S. V. 10)

9. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Này các Tỷ-kheo, ví như sợi râu của lúa mì hay sợi râu của lúa mạch đặt hướng sai lạc, khi bị tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm đổ máu; sự tình này không xảy ra. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì sợi râu bị đặt hướng sai lạc. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có kiến bị đặt hướng sai lạc, con đường tu tập bị đặt hướng sai lạc, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này không xảy ra. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì kiến bị đặt hướng sai lạc.

Này các Tỷ-kheo, ví như sợi râu của lúa mì hay sợi râu của lúa mạch được đặt hướng chơn chánh, khi bị tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm đổ máu; sự tình này có xảy ra. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì sợi râu được đặt hướng chơn chánh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có kiến được đặt hướng chơn chánh, con đường tu tập được đặt hướng chơn chánh, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này có xảy ra. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì kiến được đặt hướng chơn chánh.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo có kiến được đặt hướng chơn chánh, con đường tu tập được đặt hướng chơn chánh, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, chứng đạt Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy do kiến được đặt hướng chơn chánh, do con đường tu tập được đặt hướng chơn chánh, nên đâm thủng vô minh, minh được sanh khởi, chứng đạt Niết-bàn.

X. KINH NANDIYA (*Nandiyasutta*) (S. V. 11)

10. Nhân duyên ở Sāvatthi.

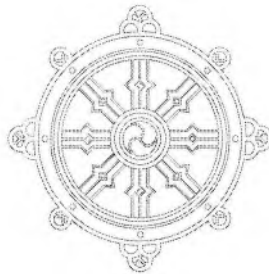
Rồi du sĩ Nandiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, du sĩ Nandiya bạch Thế Tôn:

– Thừa Tôn giả Gotama, có bao nhiêu pháp được tu tập, được làm cho viên mãn, đưa đến Niết-bàn, hướng đến đích Niết-bàn, đưa đến Cứu cánh Niết-bàn?

– Có tám pháp này, này Nandiya, đưa đến Niết-bàn, hướng đến đích Niết-bàn, đưa đến Cứu cánh Niết-bàn. Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Có tám pháp này, này Nandiya, được tu tập, được làm cho viên mãn, đưa đến Niết-bàn, hướng đến đích Niết-bàn, đưa đến Cứu cánh Niết-bàn.

Khi được nghe nói vậy, du sĩ Nandiya bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, thừa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thừa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống... từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.



II. PHẨM TRÚ (*VIHĀRAVAGGA*)

I. KINH TRÚ THỨ NHẤT (*Paṭhamavihārasutta*) (S. V. 12)

11. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Nay các Tỷ-kheo, Ta muốn sống thiền tịnh trong nửa tháng, không ai đến yết kiến Ta, trừ độc nhất người mang đồ ăn khát thực.⁷

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Như vậy, không một ai đến yết kiến Thế Tôn, trừ một người, người mang đồ ăn khát thực lại.

Rồi Thế Tôn sau nửa tháng, từ chỗ thiền tịnh đứng dậy và gọi các Tỷ-kheo:

– Với sự an trú, Ta đã trú khi Ta mới chứng Chánh đẳng Chánh giác (*paṭhamābhisambuddha*), nhưng Ta chỉ trú⁸ một phần thôi.

Như vậy, Ta rõ biết (*pajānāmi*) những gì được cảm thọ (*vedayita*) do duyên tà kiến, những gì được cảm thọ do duyên chánh kiến... những gì được cảm thọ do duyên tà định, những gì được cảm thọ do duyên chánh định, những gì được cảm thọ do duyên ước muốn (*chanda*),⁹ những gì được cảm thọ do duyên tầm (*vitakka*),¹⁰ những gì được cảm thọ do duyên tưởng (*saññā*).

Khi ước muốn không tịnh chỉ, thời tầm không tịnh chỉ, tưởng không tịnh chỉ; do duyên như vậy, có được những cảm thọ. Và khi ước muốn được tịnh chỉ, nhưng tầm chưa được tịnh chỉ, tưởng chưa được tịnh chỉ; do duyên như vậy, có được những cảm thọ. Và khi ước muốn được tịnh chỉ, tầm được tịnh chỉ, nhưng tưởng chưa được tịnh chỉ; do duyên như vậy, có được những cảm thọ. Và khi ước muốn được tịnh chỉ, tầm được tịnh chỉ, tưởng được tịnh chỉ; do duyên như vậy, có được những cảm thọ.

Đối với người chưa chứng đạt, cần phải tinh tấn để được chứng đạt. Trong trường hợp đã được chứng đạt;¹¹ do duyên như vậy, có được những cảm thọ.

II. KINH TRÚ THỨ HAI (*Dutiyavihārasutta*) (S. V. 13)

12. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Nay các Tỷ-kheo, Ta muốn sống thiền tịnh trong ba tháng...

⁷ *Pinḍapātānīhāraka*. Xem S. V. 320; KS. V. 284.

⁸ *Paseḍena*. Tham khảo: *Asl.* 30; *Expos.* I. 38. Có nghĩa là một phần; trong hai tuần Ngài quán chiếu về một số pháp và trong ba tháng tiếp theo, Ngài quán chiếu về nhiều pháp khác.

⁹ *Chú giải*: Tám loại tư tưởng về dục.

¹⁰ Thiền thứ nhất.

¹¹ *Chú giải*: Chỉ cho đạo thứ tư.

Sau ba tháng, Thế Tôn từ thiền tịnh đứng dậy, gọi các Tỷ-kheo:

– Với sự an trú, Ta đã trú khi Ta mới chứng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng Ta chỉ trú một phần thôi.

Như vậy, Ta rõ biết những gì được cảm thọ do duyên tà kiến, những gì được cảm thọ do duyên tà kiến được tịnh chỉ; những gì được cảm thọ do duyên chánh kiến, những gì được cảm thọ do duyên chánh kiến được tịnh chỉ... những gì được cảm thọ do duyên tà định, những gì được cảm thọ do duyên tà định được tịnh chỉ; những gì được cảm thọ do duyên chánh định, những gì được cảm thọ do duyên chánh định được tịnh chỉ; những gì được cảm thọ do duyên ước muốn (*chanda*), những gì được cảm thọ do duyên ước muốn được tịnh chỉ; những gì được cảm thọ do duyên tâm, những gì được cảm thọ do duyên tâm được tịnh chỉ; những gì được cảm thọ do duyên tưởng, những gì được cảm thọ do duyên tưởng được tịnh chỉ.

Khi ước muốn không tịnh chỉ, tâm không tịnh chỉ, tưởng không tịnh chỉ; do duyên như vậy, có được những cảm thọ. Và khi ước muốn được tịnh chỉ, nhưng tâm chưa được tịnh chỉ, tưởng chưa được tịnh chỉ; do duyên như vậy, có được những cảm thọ. Và khi ước muốn được tịnh chỉ, tâm được tịnh chỉ, nhưng tưởng chưa được tịnh chỉ; do duyên như vậy, có được những cảm thọ. Và khi ước muốn được tịnh chỉ, tâm được tịnh chỉ, tưởng được tịnh chỉ; do duyên như vậy, có được những cảm thọ.

Đối với người chưa chứng đạt, cần phải tinh tấn để chứng đạt. Trong trường hợp đã được chứng đạt; do duyên như vậy, có được những cảm thọ.

III. KINH HỮU HỌC (*Sekkhasutta*) (S. V. 14)

13. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

Ngồi một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– “Hữu học, hữu học”, bạch Thế Tôn, được gọi là như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là bậc Hữu học?

– Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ chánh kiến của bậc Hữu học... đầy đủ chánh định của bậc Hữu học. Cho đến như vậy, Tỷ-kheo ấy được gọi là bậc Hữu học.

IV. KINH SANH KHỞI THỨ NHẤT (*Paṭhamappaṇḍasutta*) (S. V. 14)

14. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Có tám pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho viên mãn, chưa được sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ khi nào Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện.

Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Tám pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho viên mãn, chưa được sanh khởi

có thể sanh khởi, nhưng chỉ khi nào Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện.

V. KINH SANH KHỞI THỨ HAI (*Dutiyauppādasutta*) (S. V. 14)

15. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho viên mãn, nếu chưa sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ trong giới luật của bậc Thiện Thệ.

Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho viên mãn, nếu chưa được sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ trong giới luật của bậc Thiện Thệ.

VI. KINH THANH TỊNH THỨ NHẤT (*Paṭhamaparisuddhasutta*) (S. V. 15)

16. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, không cấu uế, ly các phiền não, nếu chưa sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ khi nào Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện.

Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, không có cấu uế, ly các phiền não, nếu chưa sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ khi nào Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện.

VII. KINH THANH TỊNH THỨ HAI (*Dutiyauparisuddhasutta*) (S. V. 15)

17. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng... có thể sanh khởi, nhưng chỉ trong giới luật của bậc Thiện Thệ.

Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, không có cấu uế, ly các phiền não, nếu chưa sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ trong giới luật của bậc Thiện Thệ.

VIII. KINH VƯỜN GÀ THỨ NHẤT (*Paṭhamakukkuṭārāmasutta*) (S. V. 15)

18. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Tôn giả Ānanda, Tôn giả Bhadda trú tại Vườn Gà, ở Pāṭaliputta.¹²

Rồi Tôn giả Bhadda, vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ānanda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Bhadda nói với Tôn giả Ānanda:

¹² Kinh đô xứ Magadha (Ma-kiệt-đà). Xem *UdA.* 416-19; *BI.* 203, 262.

– “Phi Phạm hạnh, phi Phạm hạnh”, này Hiền giả Ānanda, được nói đến như vậy. Thế nào, thưa Hiền giả, là phi Phạm hạnh?

– Lành thay, lành thay, Hiền giả Bhadda! Hiền thiện thay, này Hiền giả Bhadda, là đường hầm (*ummagga*) của Hiền giả! Hiền thiện thay là lời biện tài! Tốt đẹp thay là câu hỏi!

Này Hiền giả Bhadda, có phải như vậy là câu hỏi của Hiền giả: “Phi Phạm hạnh, phi Phạm hạnh, này Hiền giả Ānanda, được nói đến như vậy. Thế nào, thưa Hiền giả, là phi Phạm hạnh” chăng?

– Thưa vâng, Hiền giả.

– Này Hiền giả, con đường tà đạo tám ngành này là phi Phạm hạnh, tức là tà tri kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định.

IX. KINH VƯỜN GÀ THỨ HAI (*Dutiyakukkuṭārāmasutta*) (S. V. 16)

19. Nhân duyên ở Pāṭaliputta.

– “Phạm hạnh, Phạm hạnh”, này Hiền giả Ānanda, được nói đến như vậy. Này Hiền giả, thế nào là Phạm hạnh, thế nào là Cứu cánh Phạm hạnh?

– Lành thay, lành thay, này Hiền giả Bhadda! Hiền thiện thay, này Hiền giả Bhadda, là đường hầm của Hiền giả! Hiền thiện thay là lời biện tài! Tốt đẹp thay là câu hỏi!

Này Hiền giả Bhadda, có phải như vậy là câu hỏi của Hiền giả: “Phạm hạnh, Phạm hạnh, này Hiền giả Ānanda, như vậy được nói đến. Này Hiền giả, thế nào là Phạm hạnh, thế nào là Cứu cánh Phạm hạnh” chăng?

– Thưa vâng, Hiền giả.

– Này Hiền giả, con đường Thánh đạo tám ngành này là Phạm hạnh, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này Hiền giả, đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si là Cứu cánh Phạm hạnh này.

X. KINH VƯỜN GÀ THỨ BA (*Tatiyakukkuṭārāmasutta*) (S. V. 16)

20. Nhân duyên ở Pāṭaliputta.

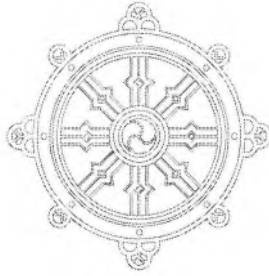
– “Phạm hạnh, Phạm hạnh”, thưa Hiền giả Ānanda, như vậy được nói đến. Thưa Hiền giả, thế nào là Phạm hạnh, thế nào là người hành Phạm hạnh? Thế nào là Cứu cánh Phạm hạnh?

– Lành thay, lành thay, Hiền giả Bhadda! Hiền thiện thay, này Hiền giả Bhadda, là đường hầm của Hiền giả! Hiền thiện thay là lời biện tài! Tốt đẹp thay là câu hỏi!

Này Hiền giả Bhadda, có phải như vậy là câu hỏi của Hiền giả: “Phạm hạnh, Phạm hạnh, này Hiền giả Ānanda, như vậy được nói đến. Này Hiền giả, thế nào là Phạm hạnh, thế nào là người hành Phạm hạnh, thế nào là Cứu cánh Phạm hạnh” chăng?

– Thưa vâng, Hiền giả.

– Đây Hiền giả, con đường Thánh đạo tám ngành này là Phạm hạnh, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây Hiền giả, ai đầy đủ Thánh đạo tám ngành này, người ấy được gọi là người hành Phạm hạnh. Đây Hiền giả, đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si, đây là Cứu cánh Phạm hạnh.



III. PHẨM TÀ TÁNH (*MICCHATTAVAGGA*)

I. KINH TÀ TÁNH (*Micchattasutta*) (S. V. 17)

21. Nhân duyên ở Sāvatti.

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về tà tánh và chánh tánh. Hãy lắng nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà tánh? Tức là tà tri kiến... tà định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tà tánh.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tánh? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh tánh.

II. KINH PHÁP BẤT THIỆN (*Akusalahammasutta*) (S. V. 18)

22. Nhân duyên ở Sāvatti.

Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về bất thiện pháp và thiện pháp. Hãy lắng nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bất thiện pháp? Tức là tà tri kiến... tà định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là bất thiện pháp.

Thế nào là thiện pháp? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Đây gọi là thiện pháp.

III. KINH ĐẠO LỘ THỨ NHẤT (*Paṭhamapaṭipadāsutta*) (S. V. 18)

23. Nhân duyên ở Sāvatti.

Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về tà đạo lộ và chánh đạo lộ. Hãy lắng nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà đạo lộ? Tức là tà tri kiến... tà định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tà đạo lộ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh đạo lộ? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh đạo lộ.

IV. KINH ĐẠO LỘ THỨ HAI (*Dutiyapaṭipadāsutta*) (S. V. 18)

24. Nhân duyên ở Sāvatti.

Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, với người tại gia hay với người xuất gia, Ta không tán thán tà đạo lộ.

Người tại gia hay người xuất gia, này các Tỷ-kheo, theo tà hạnh, do vì tà hạnh và nhân tà hạnh, vị ấy không phải là người phát huy (*ārādhaka*) chánh lý (*ñāya*), pháp (*dhamma*) và thiện (*kusala*).

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà đạo lộ? Tức là tà tri kiến... tà định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tà đạo lộ. Đối với người tại gia hay người xuất gia, này các Tỷ-kheo, Ta không tán thán tà đạo lộ. Người tại gia hay người xuất gia theo tà hạnh, này các Tỷ-kheo, do vì tà hạnh và nhân tà hạnh, vị ấy không phải là người phát huy chánh lý, pháp và thiện.

Và này các Tỷ-kheo, với người tại gia hay với người xuất gia, Ta tán thán chánh đạo lộ.

Người tại gia hay người xuất gia theo chánh hạnh, này các Tỷ-kheo, do vì chánh hạnh và nhân chánh hạnh, vị ấy là người phát triển chánh lý, pháp và thiện. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh đạo lộ? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh đạo lộ. Và này các Tỷ-kheo, với người tại gia hay người xuất gia, Ta tán thán chánh đạo lộ. Người tại gia hay người xuất gia, này các Tỷ-kheo, theo chánh hạnh, do vì chánh hạnh và nhân chánh hạnh, vị ấy trở thành người phát huy chánh lý, pháp và thiện.

V. KINH KHÔNG PHẢI CHÂN NHÂN THỨ NHẤT (*Paṭhamaasappurisasutta*) (S. V. 19)

25. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về phi chân nhân và chân nhân. Hãy lắng nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi chân nhân? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người theo tà tri kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là phi chân nhân.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chân nhân? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người theo chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chân nhân.

VI. KINH KHÔNG PHẢI CHÂN NHÂN THỨ HAI (*Dutiyaasappurisasutta*) (S. V. 20)

26. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Ở đây, Thế Tôn nói như sau:

– Ta sẽ giảng cho các ông, này các Tỷ-kheo, về phi chân nhân và tệ hơn phi chân nhân. Ta sẽ giảng cho các ông, này các Tỷ-kheo, về chân nhân và tốt hơn chân nhân. Hãy lắng nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi chân nhân? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người theo tà kiến... tà định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là phi chân nhân.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi chân nhân còn tệ hơn phi chân nhân? Ở

đây, này các Tỷ-kheo, có người theo tà kiến... tà định, tà trí, tà giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là phi chân nhân còn tệ hơn phi chân nhân.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc chân nhân? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người theo chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là bậc chân nhân.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc chân nhân còn tốt đẹp hơn bậc chân nhân? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người theo chánh tri kiến... chánh định, chánh trí, chánh giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là bậc chân nhân còn tốt đẹp hơn các bậc chân nhân.

VII. KINH CÁI BÌNH (*Kumbhasutta*) (S. V. 20)

27. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Này các Tỷ-kheo, ví như một cái bình, nếu không có cái giá chống đỡ thời dễ bị nghiêng ngả, nếu có cái giá chống đỡ thời khó bị nghiêng ngả. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu tâm không có cái giá chống đỡ thời dễ bị nghiêng ngả, nếu có cái giá chống đỡ thời khó bị nghiêng ngả.

Và này các Tỷ-kheo, cái gì là giá chống đỡ cho tâm? Chính là Thánh đạo tám ngành này, tức là chánh tri kiến... chánh định. Đây gọi là cái giá chống đỡ tâm.

Này các Tỷ-kheo, ví như cái bình không có cái giá chống đỡ thời dễ bị nghiêng ngả, nếu có cái giá chống đỡ thời khó bị nghiêng ngả. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu tâm không có cái giá chống đỡ thời dễ bị nghiêng ngả, nếu có cái giá chống đỡ thời khó bị nghiêng ngả.

VIII. KINH ĐỊNH (*Samādhisutta*) (S. V. 21)

28. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Rồi Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông về Thánh chánh định với sở y (*saupanisa*), với tư lường (*saparikkhāra*). Hãy lắng nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh chánh định với sở y, với tư lường? Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm.

Nhất tâm, này các Tỷ-kheo, có bảy chi phần này làm tư lường. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh chánh định với sở y, với tư lường.

IX. KINH THỌ (*Vedanāsutta*) (S. V. 21)

29. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, có ba thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, đây là ba thọ này.

Muốn liễu tri ba thọ này, này các Tỷ-kheo, cần phải tu tập Thánh đạo tám ngành. Thế nào là Thánh đạo tám ngành? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Muốn liễu tri ba thọ này, này các Tỷ-kheo, cần phải tu tập Thánh đạo tám ngành.

X. KINH UTTIYA (*Uttiyasutta*) (S. V. 22)

30. Nhân duyên ở Sāvatthi.

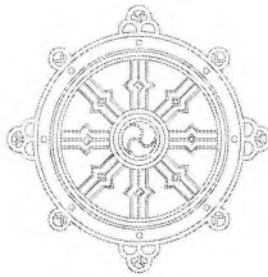
Rồi Tôn giả Uttiya¹³ đi đến Thế Tôn...

Ngồi một bên, Tôn giả Uttiya bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con độc cư thiền tịnh, tư tưởng như sau được khởi lên: “Năm dục công đức được Thế Tôn nói đến. Và năm dục công đức được Thế Tôn nói đến là gì?”

– Lành thay, lành thay, này Uttiya! Năm dục công đức này được Ta nói đến, này Uttiya. Thế nào là năm? Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Năm dục công đức này, này Uttiya, được Ta nói đến.

Muốn đoạn tận năm dục công đức này, này Uttiya, cần phải tu tập Thánh đạo tám ngành. Thế nào là Thánh đạo tám ngành? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Muốn đoạn tận năm dục công đức này, này Uttiya, cần phải tu tập Thánh đạo tám ngành này.



¹³ Cũng còn gọi là Uttika, con trai của một gia đình Bà-la-môn ở Sāvatthi. Khi đến tuổi trưởng thành, ông trở thành một đạo sĩ. Trong một lần trên đường du hóa, ông diện kiến đức Thế Tôn, được nghe thuyết pháp và xin xuất gia trong Tăng đoàn. Ông tinh tấn tu tập dù có khi thân bị bệnh nặng và không lâu sau thành tựu quả vị A-la-hán. Xem *Thag.* v. 30; *ThagA.* I. 89f.

IV. PHẨM HẠNH (*PAṬIPATTIVAGGA*)

I. KINH VỀ HẠNH THỨ NHẤT (*Paṭhamapaṭipattisutta*) (S. V. 23)

31. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Thế Tôn nói như sau:

– Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về tà hạnh và về chánh hạnh. Hãy lắng nghe.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tà hạnh? Tức là tà tri kiến... tà định. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tà hạnh.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là chánh hạnh? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh hạnh.

II. KINH VỀ HẠNH THỨ HAI (*Dutiyapaṭipattisutta*)¹⁴ (S. V. 23)

32. Nhân duyên ở Sāvatthi.

Ở đây, Thế Tôn nói như sau:

– Và nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về người tà hạnh và người chánh hạnh. Hãy lắng nghe.

Nay các Tỷ-kheo, thế nào là người tà hạnh? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người theo tà kiến... tà định. Đây gọi là người tà hạnh.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là người chánh hạnh? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người theo chánh tri kiến... chánh định. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là người chánh hạnh.

III. KINH THỐI THẤT (*Viraddhasutta*)¹⁵ (S. V. 23)

33. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Với những ai, nay các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành bị thối thất, đối với họ, bị thối thất là Thánh đạo tám ngành, con đường chơn chánh đưa đến đoạn tận khổ đau. Với những ai, nay các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành được thực hiện (*āradḍha*), đối với họ, được thực hiện là Thánh đạo tám ngành, con đường chơn chánh đưa đến đoạn tận khổ đau.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đạo tám ngành? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Đối với những ai, nay các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành

¹⁴ Bản tiếng Anh của PTS: *Conducted*, nghĩa là *Được hướng dẫn*.

¹⁵ *Viraddha*, trái nghĩa với *āradḍha* còn có nghĩa là nỗ lực, chuyên cần. Tham khảo: S. V. 82; KS. V. 69 (kinh 199 ở sau); S. V. 179; KS. V. 157 (kinh 399 ở sau); S. V. 254; KS. V. 225 (kinh 814 ở sau); S. V. 294; KS. V. 261 (kinh 899 ở sau).

bị thối thất, đối với họ, bị thối thất là Thánh đạo tám ngành, con đường chơn chánh đưa đến đoạn tận khổ đau. Với những ai, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành được thực hiện, đối với họ, được thực hiện là Thánh đạo tám ngành, con đường chơn chánh đưa đến đoạn tận khổ đau.

IV. KINH ĐẾN BỜ BÊN KIA (*Pāraṅgamasutta*) (S. V. 24)

34. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Có tám pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa từ bờ bên này đến bờ bên kia (*apārā pāram gamanāya*). Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Tám pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa từ bờ bên này đến bờ bên kia.

Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ thuyết như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:¹⁶

Ít thay là những người,
Đạt đến bờ bên kia.
Phần lớn quần chúng khác,
Chạy qua lại bờ này.
Những ai theo thuyết giảng,
Chánh pháp khéo tuyên thuyết,
Họ đến bờ bên kia,
Khéo vượt cảnh giới ma.
Đoạn tận các hắc pháp,
Bậc trí tu bạch pháp,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Trong độc cư, khó lạc.
Ở đây, muốn hưởng lạc,
Hãy bỏ mọi dục vọng,
Bậc trí tự thanh lọc,
Tự tâm khỏi phiền não.
Những ai khéo tu tập,
Chánh tâm trong giác chi,
Từ bỏ các chấp trước,
Hoan hỷ, không chấp thủ,
Lậu hoặc tận, chói sáng,
Đạt tịch tịnh ở đời.

V. KINH SA-MÔN HẠNH THỨ NHẤT (*Paṭhamasāmaññasutta*) (S. V. 25)

35. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về Sa-môn hạnh và quả Sa-môn hạnh. Hãy lắng nghe.

¹⁶ Xem A. V. 232; Dh. v. 85-99.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn hạnh? Chính là Thánh đạo tám ngành này, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Sa-môn hạnh.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là quả Sa-môn hạnh? Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả, A-la-hán quả. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là quả Sa-môn hạnh.

VI. KINH SA-MÔN HẠNH THỨ HAI (*Dutiyasāmaññasutta*) (S. V. 25)

36. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về Sa-môn hạnh và mục đích Sa-môn hạnh. Hãy lắng nghe.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn hạnh? Chính là Thánh đạo tám ngành này, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Sa-môn hạnh.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là mục đích Sa-môn hạnh? Đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là mục đích Sa-môn hạnh (*sāmaññattha*).

VII-VIII. KINH BÀ-LA-MÔN HẠNH THỨ NHẤT, THỨ HAI (*Paṭhamabrahmaññasutta, Dutiyabrahmaññasutta*) (S. V. 25-26)

37-38. (Như kinh 35-36, chỉ thay thế bằng “Bà-la-môn hạnh”).

IX-X. KINH PHẠM HẠNH THỨ NHẤT, THỨ HAI (*Paṭhamabrahmacariyasutta, Dutiyabrahmacariyasutta*) (S. V. 26)

39-40. (Như kinh 35-36, chỉ thay thế bằng “Phạm hạnh”).

PHẨM NGOẠI ĐẠO LƯỢC THUYẾT (*AÑÑATITTHIYAPEYYĀLAVAGGA*)

I. KINH LY THAM (*Rāgavirāgasutta*) (S. V. 27)

41. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: “Vì mục đích gì, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?” Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Do mục đích đoạn tận tham, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.”

Này các Tỷ-kheo, nhưng nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: “Có con đường nào, có đạo lộ nào, này chư Hiền, đưa đến đoạn tận tham?” Được hỏi như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Này chư Hiền, có con đường, có đạo lộ đưa đến đoạn tận tham.”

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham? Chính là Thánh đạo tám ngành này, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham. Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời như vậy cho các du sĩ ngoại đạo ấy.

II-VII. NHÓM 6 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH ĐOẠN TẬN KIẾT SỬ (*Samyojanappahānādisuttachakka*)¹⁷ (S. V. 28)

42-47. Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: “Vì mục đích gì, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?” Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Do mục đích đoạn tận kiết sử, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.” ... “Do mục đích nhổ sạch tùy miên, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.” ... “Do mục đích liễu tri đường dài, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.” ... “Do mục đích đoạn trừ lậu hoặc, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.” ... “Do mục đích chứng ngộ tuệ giải thoát, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.” ... “Do mục đích tri kiến, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.”

VIII. KINH KHÔNG CHẤP THỦ (*Anupādāparinibbānasutta*) (S. V. 29)

48. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: “Vì mục đích gì, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?” Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Vì mục đích hoàn toàn tịch tịnh, không có chấp thủ, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.”

Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: “Có con đường nào, này chư Hiền, có đạo lộ nào đưa đến hoàn toàn tịch tịnh, không có chấp thủ?” Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Có con đường, này chư Hiền, có đạo lộ đưa đến hoàn toàn tịch tịnh, không có chấp thủ.”

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến hoàn toàn tịch tịnh, không có chấp thủ? Chính Thánh đạo tám ngành này, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến hoàn toàn tịch tịnh, không có chấp thủ. Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

¹⁷ Bản Pāli trình bày 6 kinh từ 42-47 chung một nhóm. Bản tiếng Anh của PTS trình bày từng kinh với tên riêng: (ii) *Fetter* (Kiết sử); (iii) *Tendency* (Tùy miên); (iv) *The Way out* (Hành lộ); (v) *Destruction of the Āsavās* (Đoạn tận các lậu hoặc); (vi) *Release by Knowledge* (Được giải thoát nhờ Minh); (vii) *Knowing* (Tri).

PHẨM MẶT TRỜI LƯỢC THUYẾT (*SŪRIYAPEYYĀLAVAGGA*)

Tất cả đều nhân duyên ở Sāvatti.

I. LIÊN HỆ ĐẾN VIỄN LY¹⁸

I. KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (*Kalyāṇamittasutta*) (S. V. 29)

49. Nay các Tỷ-kheo, như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc, tức là rạng đông (*arunugga*); cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, cái đi trước và điềm tướng báo trước sự sanh khởi của Thánh đạo tám ngành chính là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu.

Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thời chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định... hướng đến từ bỏ. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

II-VI. NHÓM 5 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH THÀNH TỰU GIỚI HẠNH (*Sīlasampadādisuttapañcaka*)¹⁹ (S. V. 30)

50-54. “Nay các Tỷ-kheo, như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc, tức là rạng đông; cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, cái đi trước và điềm tướng báo trước sự sanh khởi của Thánh đạo tám ngành chính là sự thành tựu giới hạnh. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu giới hạnh, thời được chờ đợi rằng... chính là sự thành tựu dục [muốn làm điều thiện]... chính là sự tự thành tựu [tâm thành tựu]... chính là sự thành tựu kiến... chính là sự thành tựu không phóng dật...”

VII. KINH THÀNH TỰU NHƯ LÝ TÁC Ý (*Yonisomanasikārasampadāsutta*)²⁰ (S. V. 31)

55. Nay các Tỷ-kheo, như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc, tức là rạng đông; cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, cái đi trước và điềm tướng báo trước Thánh đạo tám ngành sanh khởi chính là thành tựu như lý tác ý.

¹⁸ Bản Pāli trình bày liên tục phẩm VI. Bản tiếng Anh của PTS phân chia phẩm *The Sun Repetition* (Mặt trời trùng thuyết) thành 2 phần: I. *Based on Seclusion* (Liên hệ đến viễn ly); II. *Restraint of Passion* (Nhiếp phục tham).

¹⁹ Bản Pāli trình bày 5 kinh từ 50-54 chung một nhóm. Bản tiếng Anh của PTS trình bày từng kinh với tên riêng: (ii) *Virtue* (Giới hạnh); (iii) *Desire* (Ước muốn); (iv) *Self-possession* (Tự ngã); (v) *Insight* (Kiến); (vi) *Earnestness* (Không phóng dật).

²⁰ Bản tiếng Anh của PTS: *Systematic*, nghĩa là Như lý.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý này, thời được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành, và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

II. NHIẾP PHỤC THAM

I. KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (*Kalyāṇamittasutta*) (S. V. 31)

56. Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc, tức là rạng đông; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cái đi trước và điềm tướng báo trước sự sanh khởi của Thánh đạo tám ngành chính là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thời được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

II-VI. NHÓM 5 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH THÀNH TỰU GIỚI HẠNH (*Sīlasampadādisuttapañcaka*) (S. V. 32)

57-61. Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc, tức là rạng đông; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cái đi trước và điềm tướng báo trước sự sanh khởi của Thánh đạo tám ngành chính là sự thành tựu giới hạnh... chính là sự thành tựu dục... chính là sự tự thành tựu [tâm thành tựu]... chính là sự thành tựu kiến... chính là sự thành tựu không phóng dật....

VII. KINH THÀNH TỰU NHƯ LÝ TÁC Ý (*Yonisomanasikārasampadāsutta*) (S. V. 32)

62. ... Chính là sự thành tựu như lý tác ý.

Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý này, thời được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm

cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

PHẨM MỘT PHÁP LƯỢC THUYẾT (*EKADHAMMAPEYYĀLAVAGGA*)

Tất cả đều nhân duyên ở Sāvatti.

I. LIÊN HỆ ĐẾN VIỄN LY²¹

I. KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (*Kalyāṇamittasutta*) (S. V. 32)

63. Nhân duyên ở Sāvatti.

– Có một pháp, này các Tỷ-kheo, lợi ích nhiều cho Thánh đạo tám ngành được sanh khởi. Thế nào là một pháp? Chính là làm bạn với thiện hữu.

Với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, sẽ được làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

II-VI. NHÓM 5 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH THÀNH TỰU GIỚI HẠNH (*Sīlasampadādisuttapañcaka*) (S. V. 33)

64-68. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, lợi ích nhiều cho Thánh đạo tám ngành sanh khởi. Và thế nào là một pháp lợi ích nhiều cho Thánh đạo tám ngành sanh khởi? Chính là sự thành tựu giới hạnh... chính là sự thành tựu dục... chính là sự tự thành tựu [tâm thành tựu]... chính là sự thành tựu kiến... chính là sự thành tựu không phóng dật...

²¹ Bản Pāli trình bày liên tục phẩm này, Bản tiếng Anh của PTS phân chia phẩm *The One Condition Repetition I* (phẩm *Một pháp trùng thuyết I*) thành 2 phần: I. *Based on Seclusion* (Liên hệ đến viễn ly); II. *Restraint of Passion* (Nhiếp phục tham).

VII. KINH THÀNH TỰU NHƯ LÝ TÁC Ý (*Yonisomanasikārasampadāsutta*)²² (S. V. 33)

69. ... Chính là sự thành tựu như lý tác ý.

Với các Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, được chờ đợi là Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

II. NHIẾP PHỤC THAM

I. KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (*Kalyāṇamittasutta*) (S. V. 34)

70. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Có một pháp, này các Tỷ-kheo, lợi ích nhiều cho Thánh đạo tám ngành được sanh khởi. Thế nào là một pháp? Chính là làm bạn với thiện hữu.

Với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

II-VI. NHÓM 5 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH THÀNH TỰU GIỚI HẠNH (*Sīlasampadādisuttapañcaka*) (S. V. 34)

71-75. – Có một pháp, này các Tỷ-kheo, lợi ích nhiều cho Thánh đạo tám ngành được sanh khởi. Thế nào là một pháp? Chính là sự thành tựu giới hạnh... chính là sự thành tựu dục... chính là sự tự thành tựu [tâm thành tựu]... chính là sự thành tựu kiến... chính là sự thành tựu không phóng dật...

VII. KINH THÀNH TỰU NHƯ LÝ TÁC Ý (*Yonisomanasikārasampadāsutta*) (S. V. 34)

76. ... Chính là thành tựu như lý tác ý.

²² Bản tiếng Anh của PTS: *Systematic*, nghĩa là *Như lý*.

Với Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, được chờ đợi là Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

PHẨM MỘT PHÁP LƯỢC THUYẾT THỨ HAI (*DUTIYAEKADHAMMAPEYYĀLAVAGGA*)

Tất cả đều nhân duyên ở Sāvatthi.

I. LIÊN HỆ ĐẾN VIỄN LY²³

I. KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (*Kalyāṇamittasutta*) (S. V. 35)

77. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, Thánh đạo tám ngành chưa khởi lên được sanh khởi, hay Thánh đạo tám ngành đã khởi lên được đi đến tu tập sung mãn. Này các Tỷ-kheo, pháp ấy tức là làm bạn với thiện hữu.

Với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, này các Tỷ-kheo, thời được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

II-VI. NHÓM 5 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH THÀNH TỰU GIỚI HẠNH (*Sīlasampadādisuttapañcaka*) (S. V. 36)

78-82. – Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, Thánh đạo tám ngành chưa khởi lên được sanh khởi, hay Thánh đạo tám ngành đã khởi lên được đi đến tu tập sung mãn, này các Tỷ-kheo, như sự thành tựu

²³ Bản Pāli trình bày liên tục phẩm này. Bản tiếng Anh của PTS phân chia phẩm *The One Condition Repetition* II (*Phẩm Một pháp trùng thuyết* II) thành 2 phần: I. *Based on Seclusion* (*Liên hệ đến viễn ly*); II. *Restraint of Passion* (*Nhiếp phục tham*).

giới hạnh... này các Tỷ-kheo, như sự thành tựu dục... này các Tỷ-kheo, như sự
tự thành tựu... này các Tỷ-kheo, như sự thành tựu kiến... này các Tỷ-kheo, như
sự thành tựu không phóng dật...

VII. KINH THÀNH TỰU NHƯ LÝ TÁC Ý (*Yonisomanasikārasampadāsutta*) (S. V. 36)

83. Đây các Tỷ-kheo... như sự thành tựu như lý tác ý.

Với Tỷ-kheo thành tựu như ý tác ý, này các Tỷ-kheo, thời được chờ đợi
rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm
cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo thành tựu như lý tác
ý, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly,
liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định
liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.
Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo
tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

II. NHIẾP PHỤC THAM

I. KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (*Kalyāṇamittasutta*) (S. V. 37)

84. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, Thánh
đạo tám ngành chưa khởi lên được sanh khởi, hay Thánh đạo tám ngành đã khởi
lên được đi đến tu tập sung mãn, này các Tỷ-kheo, như làm bạn với thiện hữu.

Với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi Thánh
đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung
mãn. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập
Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp
phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu
tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục
sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo làm
bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo
tám ngành.

II-VI. NHÓM 5 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH THÀNH TỰU GIỚI HẠNH (*Sīlasampadādisuttapañcaka*) (S. V. 37)

85-89. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy,
Thánh đạo tám ngành chưa khởi lên được sanh khởi, hay Thánh đạo tám ngành
đã khởi lên được đi đến tu tập sung mãn, này các Tỷ-kheo, như sự thành tựu
giới hạnh... này các Tỷ-kheo, như sự thành tựu dục... này các Tỷ-kheo, như sự
tự thành tựu... này các Tỷ-kheo, như sự thành tựu kiến... này các Tỷ-kheo, như
sự thành tựu không phóng dật...

VII. KINH THÀNH TỰU NHƯ LÝ TÁC Ý

(*Yonisomanasikārasampadāsutta*) (S. V. 37)

90. Nay các Tỷ-kheo... như sự thành tựu như lý tác ý.

Với Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, nay các Tỷ-kheo, được chờ đợi Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và nay các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

PHẨM SÔNG HẰNG LƯỢC THUYẾT (*GAṄGĀPEYYĀLAVAGGA*)

Tất cả đều nhân duyên ở Sāvatthi.

I. LIÊN HỆ ĐẾN VIỄN LY²⁴

I. KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG THỨ NHẤT

(*Paṭhamapācīnaninnasutta*) (S. V. 38)

91. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Ví như, nay các Tỷ-kheo, sông Gaṅgā (sông Hằng) thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

²⁴ Bản tiếng Anh của PTS phân chia phẩm *Gaṅgā Repetition* (Sông Hằng trùng thuyết) thành 4 phần: I. *Based on Seclusion* (Viễn ly); II. *Restraint of Passion* (Nhiếp phục tham); III. *Plunging into the Deathless* (Nhập vào bất tử); IV. *Flowing to Nibbāna* (Thiên về Niết-bàn).

II-V. NHÓM 4 KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM (*Dutiyāḍipācīnaninnasuttacatukka*) (S. V. 39)

92-95. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Yamunā thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Aciravatī thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Sarabhū thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Mahī thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như kinh trên).²⁵

VI. KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG THỨ SÁU (*Chattāpācīnaninnasutta*)²⁶ (S. V. 39)

96. Ví như, này các Tỷ-kheo, tất cả các sông lớn, như sông Gaṅgā... sông Yamunā... sông Aciravatī... sông Sarabhū... sông Mahī... đều thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

I. KINH HƯỚNG VỀ BIỂN THỨ NHẤT (*Paṭhamasamuddaninnasutta*) (S. V. 39)

97. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Gaṅgā thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

²⁵ Có 5 sông lớn thuộc miền Bắc Ấn Độ chảy từ Himālaya, xuôi về phương Đông để ra biển. Đó là Gaṅgā (sông Hằng), Yamunā, Aciravatī, Sarabhū, Mahī.

²⁶ Bản tiếng Anh của PTS: *Ocean*, nghĩa là *Biển*.

II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VỀ BIỂN TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU (*Dutiyādisamuddaninnasuttapañcaka*) (S. V. 40)

98-102. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Gaṅgā... sông Yamunā... sông Aciravatī... sông Sarabhū... sông Mahī... tất cả các sông lớn như sông Hằng, Yamunā, Aciravatī, Sarabhū, Mahī thiên về hướng biển, hướng về biển, xuôi về biển.

(Như các kinh 92-96, chỉ thay thế bằng “hướng về biển”).

PHẨM SÔNG HẰNG LƯỢC THUYẾT THỨ HAI (*DUTYAGAṆGĀPEYYĀLAVAGGA*)

II. NHIẾP PHỤC THAM

I. KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG THỨ NHẤT (*Paṭhamapācīnaninnasutta*) (S. V. 40)

103. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Gaṅgā thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU (*Dutiyādipācīnaninnasuttapañcaka*) (S. V. 40)

104. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Yamunā thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

105. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Aciravatī thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

106. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Sarabhū thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

107. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Mahī thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

108. Ví như, này các Tỷ-kheo, tất cả các con sông lớn, như sông Gaṅgā, sông Yamunā, sông Aciravatī, sông Sarabhū, sông Mahī đều thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

I. KINH HƯỚNG VỀ BIỂN THỨ NHẤT (*Paṭhamasamuddaninnasutta*) (S. V. 40)

109. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Gaṅgā thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VỀ BIỂN TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU (*Dutiyādisamuddaninnasuttapañcaka*) (S. V. 40)

110. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Yamunā thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

111. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Aciravatī thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

112. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Sarabhū thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

113. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Mahī thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên)

114. Ví như, này các Tỷ-kheo, tất cả các con sông lớn, như sông Gaṅgā, sông Yamunā, sông Aciravatī, sông Sarabhū, sông Mahī đều thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục

sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

III. NHẬP VÀO BÁT TỬ

I. KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG THỨ NHẤT

(*Paṭhamapācīnaninnasutta*) (S. V. 41)

115. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Gaṅgā thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, nhập vào bát tử, hướng về bát tử, cứu cánh là bát tử... tu tập chánh định, nhập vào bát tử, hướng về bát tử, cứu cánh là bát tử. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn....

II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU (*Dutiyāpācīnaninnasuttapañcaka*) (S. V. 41)

116. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Yamunā thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

117. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Aciravatī thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

118. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Sarabhū thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

119. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Mahī thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

120. Ví như, này các Tỷ-kheo, tất cả các con sông lớn, như sông Gaṅgā, sông Yamunā, sông Aciravatī, sông Sarabhū, sông Mahī đều thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

I. KINH HƯỚNG VỀ BIỂN THỨ NHẤT

(*Paṭhamasamuddaninnasutta*) (S. V. 41)

121. (Như kinh 115, chỉ thay thế bằng “hướng về biển”).

II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VỀ BIỂN TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU (*Dutiyādisamuddaninnasuttapañcaka*) (S. V. 41)

122-126. (Như các kinh 116-120, chỉ thay thế bằng “hướng về biển”).

– Ví như, này các Tỷ-kheo, tất cả các con sông lớn, như sông Gaṅgā, sông Yamunā, sông Aciravatī, sông Sarabhū, sông Mahī đều thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, nhập vào bất tử, hướng về bất tử, cứu cánh là bất tử... (như trên).

IV. THIÊN VỀ NIẾT-BÀN

I. KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG THỨ NHẤT (*Paṭhamapācīnaninnasutta*) (S. V. 42)

127. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Gaṅgā thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn..

II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU (*Dutiyādīpācīnaninnasuttapañcaka*) (S. V. 42)

128-132. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Yamunā... sông Aciravatī... sông Sarabhū... sông Mahī... thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

I. KINH HƯỚNG VỀ BIỂN THỨ NHẤT (*Paṭhamasamuddaninnasutta*) (S. V. 42)

133. (Như kinh 127, chỉ thay thế bằng “hướng về biển”).

II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VỀ BIỂN TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU (*Dutiyādisamuddaninnasuttapañcaka*) (S. V. 42)

134-138. – Ví như, này các Tỷ-kheo, tất cả các con sông lớn, như sông Gaṅgā, sông Yamunā, sông Aciravatī, sông Sarabhū, sông Mahī đều thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

V. PHẨM KHÔNG PHÓNG DẬT LƯỢC THUYẾT (*APPAMĀDAPEYYĀLAVAGGA*)

I. KINH NHƯ LẠI (*Tathāgatasutta*) (S. V. 43)

I. VIỄN LY²⁷

139. Nhân duyên ở Sāvatti.

– Cũng như, này các Tỷ-kheo, đối với tất cả loại hữu tình không chân, hay có hai chân, hay có bốn chân, hay có nhiều chân, có sắc hay không sắc, có tướng hay không tướng, hay không có tướng và không không có tướng; Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có thiện pháp gì, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, đều lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ.²⁸ Không phóng dật được gọi là tối thượng đối với tất cả pháp ấy.

Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành được tu tập, Thánh đạo tám ngành được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

(Ba phần khác về “Viễn ly” cũng được thuyết tương tự).

II. NHIẾP PHỤC THAM

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, lấy nhiếp phục tham làm cứu cánh, lấy nhiếp phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh... tu tập chánh định, lấy nhiếp phục tham làm cứu cánh, lấy nhiếp phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh...

III. BÁT TỬ

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, lấy bát tử làm chỗ

²⁷ Bản Pāli trình bày liên tục kinh 139. Bản tiếng Anh của PTS phân chia kinh 139, mục I. *Tathāgata* (Như Lai) thành 4 phần: I. *Seclusion* (Viễn ly); II. *Ending in Restraint of Passion* (Nhiếp phục tham); III. *Ending in the Deathless* (Bất tử); IV. *Ending in Nibbāna* (Niết-bàn).

²⁸ *Samosaraṇā*. Xem phần sau và KS. III. 132ff.

hội nhập, lấy bắt tử làm mục đích, lấy bắt tử làm cứu cánh... tu tập chánh định, lấy bắt tử làm chỗ hội nhập, lấy bắt tử làm mục đích, lấy bắt tử làm cứu cánh...

IV. NIẾT-BÀN

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn... tu tập chánh định, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn...

II. KINH DẤU CHÂN (*Padasutta*) (S. V. 43)

140. Nhân duyên ở Sāvatthi.

– Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những dấu chân của các loại chúng sanh bộ hành nào, tất cả đều hội tập (*samodhānam gacchanti*) trong chân con voi, vì chân con voi được gọi là tối thượng trong tất cả loại chân, tức là về phần to lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. (Mỗi kinh được trình bày thêm bốn phần như kinh 139).

III. KINH CHÓP MÁI²⁹ (S. V. 43)

141. Ví như, này các Tỷ-kheo, các đòn tay nào của một ngôi nhà có mái nhọn, tất cả đều đi đến mái nhọn, hướng đến mái nhọn, quy tụ vào mái nhọn. Mái nhọn đối với chúng được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

IV. KINH RỄ HƯƠNG (S. V. 44)

142. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại rễ hương nào, loại Chiên-đàn đen (*kālānusāriya*) được gọi là tối thượng. Cũng vậy... (như trên).

V. KINH LỖI HƯƠNG (S. V. 44)

143. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại lỗi hương nào, loại Chiên-đàn đỏ (*lohitacandana*) được gọi là tối thượng. Cũng vậy... (như trên).

VI. KINH HẠ SANH HOA (S. V. 44)

144. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại hương hoa nào (*pupphagandha*), hoa huệ được gọi là tối thượng. Cũng vậy... (như trên).

VII. KINH VUA (S. V. 44)

145. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những tiểu vương nào (*kuṭṭarājāna*),

²⁹ Xem S. II. 262; S. III. 156. Bản Pāli trình bày 5 kinh từ 141-145 chung một nhóm với tên nhóm là *Kūṭṭādisuttapaṇcaka*, nghĩa là Nhóm 5 kinh bắt đầu bằng Kinh Chóp mái. Bản tiếng Anh của PTS trình bày từng kinh, với tên riêng: (iii) *The Roof-peak* (Chóp mái); (iv) *Wood* (Rễ hương); (v) *Heart-wood* (Lõi hương); (vi) *Jasmine* (Hạ Sanh hoa); (vii) *Prince* (Tiểu vương).

tất cả đều tùy thuộc Chuyển Luân Vương. Vua Chuyển Luân đối với họ được gọi là tối thượng. Cũng vậy... (như trên).

VIII. KINH MẶT TRĂNG³⁰ (S. V. 44)

146. Ví như, này các Tỷ-kheo, phạm ánh sáng của bất cứ loại sao nào, tất cả đều không bằng một phần mười sáu ánh sáng của mặt trăng. Ánh sáng mặt trăng đối với chúng được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

IX. KINH MẶT TRỜI (S. V. 44)

147. Ví như, này các Tỷ-kheo, vào mùa thu, khi hư không mở rộng, không có mây mù, mặt trời vươn thẳng lên hư không, quét sạch mọi tối tăm trên trời, chói sáng, bừng sáng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

X. KINH VẢI (S. V. 45)

148. Ví như, này các Tỷ-kheo, phạm có vải gì được dệt, vải dệt ở Ba-la-nại được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phạm có những thiện pháp nào, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành được tu tập, Thánh đạo tám ngành được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

³⁰ Bản Pāli trình bày 3 kinh từ 146-148 chung một nhóm với tên nhóm là *Candimādisuttatatiyaka*, nghĩa là *Nhóm 3 kinh bắt đầu bằng Kinh Mặt trăng*. Bản tiếng Anh của PTS trình bày từng kinh với tên riêng: (viii) *Moon (Mặt trăng)*; (ix) *Sun (Mặt trời)*; (x) *Cloth (Vải)*.

VI. PHẨM CÀN DỪNG SỨC MẠNH (*BALAKARAṆĪYAVAGGA*)

Tất cả đều có nhân duyên ở Sāvatti.

I. KINH SỨC LỰC (*Balasutta*)³¹ (S. V. 45)

149. Nhân duyên ở Sāvatti.

– Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những hành động gì muốn làm cần phải có sức lực, tất cả những hành động ấy đều y cứ vào đất, đều an trú vào đất. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo y cứ trên giới, an trú trên giới, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến lấy nhiếp phục tham làm cứu cánh, lấy nhiếp phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh... tu tập chánh định lấy nhiếp phục tham làm cứu cánh, lấy nhiếp phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh...

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến lấy bất tử làm chỗ hội nhập, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh... tu tập chánh định lấy bất tử làm chỗ hội nhập, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh...

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn... tu tập chánh định, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn...

II. KINH CÁC HẠT GIỐNG (*Bhījasutta*)³² (S. V. 46)

150. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những hạt giống nào, những cây mạ nào tăng trưởng, lớn mạnh, quang đại, tất cả đều y cứ vào đất, đều an trú vào đất. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu

³¹ Xem M. I. 230.

³² SA. III. 303 giải thích 5 loại hạt giống còn gọi là *bhījagāma*, khi thành màu xanh lá mạ được gọi là *bhūtagāma*.

tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt được tăng trưởng, lớn mạnh và quảng đại trong các pháp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt được tăng trưởng, lớn mạnh, quảng đại trong các pháp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt đến tăng trưởng, lớn mạnh và quảng đại trong các pháp.

III. KINH CON RẮN (*Nāgasutta*) (S. V. 47)

151. Y cứ vào vua Tuyết sơn, này các Tỷ-kheo, các loài rắn lớn tăng trưởng tự thân, thâm hoạch sức mạnh. Ở đây, khi chúng tăng trưởng tự thân, thâm hoạch sức mạnh, chúng đi xuống các hồ nhỏ;³³ sau khi xuống các hồ nhỏ, chúng đi xuống các hồ lớn; sau khi đi xuống các hồ lớn, chúng đi xuống các sông nhỏ; sau khi đi xuống các sông nhỏ, chúng đi xuống các sông lớn; sau khi đi xuống các sông lớn, chúng đi ra biển, ra đại dương. Tại đây, thân của chúng được to lớn và quảng đại hơn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt được sự to lớn, sự quảng đại trong các thiện pháp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt đến sự to lớn, sự quảng đại trong các thiện pháp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú trên giới, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt đến sự to lớn, sự quảng đại trong các pháp.³⁴

IV. KINH CÂY (*Rukkhasutta*) (S. V. 47)

152. – Ví như, này các Tỷ-kheo, có cây thiên về hướng Đông, hướng về hướng Đông, xuôi về hướng Đông, khi bị chặt từ gốc, cây ấy sẽ rơi về hướng nào?

– Bạch Thế Tôn, về phía nó thiên về, về phía nó hướng về, về phía nó xuôi về.

³³ Xem S. II. 30.

³⁴ SA. III. 136 giải thích rằng: “Tuyết Sơn tượng trưng cho bốn thanh tịnh hoàn toàn của giới luật. Các loài rắn tượng trưng cho các vị Hữu học nhiệt tình. Các hồ lớn, hồ nhỏ... tượng trưng cho Thánh đạo. Biển, đại dương tượng trưng cho Niết-bàn. Sự lớn lên và trưởng thành tượng trưng cho Thắng trí.”

– Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

V. KINH CÁI GHÈ (*Kumbhasutta*) (S. V. 48)

153. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái ghè, nếu bị nghiêng đổ, nước đã bị đổ ra không thể đổ vào lại được. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp đã được đổ ra, không thể đổ vào lại được. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp đã được đổ ra, không thể đổ vào lại được?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp đã được đổ ra, không có thể đổ vào lại được.

VI. KINH RÂU LÚA MÌ (*Sūkasutta*) (S. V. 48)

154. Ví như, này các Tỷ-kheo, sợi râu lúa mì, hay sợi râu lúa mạch được đặt hướng chơn chánh, khi bị tay chân dè vào, có thể đâm thủng tay chân, hay có thể làm đổ máu. Sự tình này có xảy ra. Vì sao? Vì sợi râu được đặt hướng chơn chánh.

Cũng vậy, Tỷ-kheo nhờ đặt hướng chơn chánh, tu tập con đường chơn chánh, thời vô minh được cắt đoạn, minh sẽ được khởi lên, Niết-bàn sẽ được chứng đắc. Sự kiện như vậy có xảy ra. Vì sao? Vì tri kiến được đặt hướng một cách chơn chánh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo nhờ chơn chánh đặt hướng tri kiến, nhờ chơn chánh đặt hướng con đường tu tập nên đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, chứng ngộ được Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh đặt hướng tri kiến, chơn

chánh đặt hướng con đường tu tập nên đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, chứng ngộ được Niết-bàn.

VII. KINH HƯ KHÔNG (*Ākāśasutta*)³⁵ (S. V. 49)

155. Ví như, này các Tỷ-kheo, trên không trung, có nhiều loại gió thổi, gió từ phương Đông thổi, gió từ phương Tây thổi, gió từ phương Bắc thổi, gió từ phương Nam thổi, gió có bụi thổi, gió không bụi thổi, gió lạnh thổi, gió nóng thổi, gió nhỏ thổi, gió thật lớn thổi.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thời bốn niệm xứ được tu tập đi đến viên mãn, bốn chánh cần... bốn như ý túc... năm căn... năm lực... bảy giác chi được tu tập đi đến viên mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, bốn niệm xứ được tu tập đi đến viên mãn, bốn chánh cần... bốn như ý túc... năm căn... năm lực... bảy giác chi được tu tập đi đến viên mãn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, bốn niệm xứ được tu tập đi đến viên mãn, bốn chánh cần... bốn như ý túc... năm căn... năm lực... bảy giác chi được tu tập đi đến viên mãn.

VIII. KINH MÂY MƯA THỨ NHẤT (*Paṭhamameghasutta*) (S. V. 50)

156. Ví như, này các Tỷ-kheo, vào cuối tháng mùa hạ, bụi mù bay lên, rồi có đám mây, mưa lớn trái mùa thỉnh linh làm chúng tiêu tan và tịnh chỉ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp tiếp tục sanh lập tức làm chúng tiêu tan và tịnh chỉ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp tiếp tục sanh lập tức làm cho chúng tiêu tan và tịnh chỉ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp tiếp tục sanh (*uppannuppanna*) lập tức làm cho chúng tiêu tan và tịnh chỉ.

IX. KINH MÂY MƯA THỨ HAI (*Dutiyameghasutta*) (S. V. 50)

157. Ví như, này các Tỷ-kheo, một ngọn gió lớn thỉnh thoảng làm cho đám mây, mưa lớn khởi lên bị tiêu tan, tịnh chỉ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với

³⁵ Xem S. IV. 218.

các ác, bất thiện pháp tiếp tục sanh khởi khiến chúng tiêu tan và tịnh chỉ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp tiếp tục sanh khởi khiến chúng tiêu tan và tịnh chỉ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp tiếp tục sanh khởi khiến chúng tiêu tan và tịnh chỉ.

X. KINH CHIẾC THUYỀN (*Nāvāsutta*) (S. V. 51)

158. Ví như, này các Tỷ-kheo, một chiếc thuyền đi biển, đầy đủ cột buồm và dây buồm (*vettabandhanabandhāya*), và bị mắc cạn trên bờ, trong sáu tháng bị nước làm cho hao mòn.³⁶ Còn trong mùa khô, các dây buồm bị gió và mặt trời làm cho hư hại; rồi trong mùa mưa, bị thấm ướt (*abhippavutṭha*) bởi cơn mưa giông, rất dễ (*appakasirena*) bị yếu, hư và mục nát. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, rất dễ làm cho các kiết sử yếu mòn và mục nát. Và thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, rất dễ làm cho các kiết sử yếu mòn và mục nát?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, rất dễ làm cho các kiết sử yếu mòn và mục nát.

XI. KINH CÁC KHÁCH (*Āgantukasutta*) (S. V. 51)

159. Ví như, này các Tỷ-kheo, có một nhà khách, ở đây có người từ phương Đông tới ở, có người từ phương Tây tới ở, có người từ phương Bắc tới ở, có người từ phương Nam tới ở, có người Sát-đế-lỵ tới ở, có người Bà-la-môn tới ở, có người Phệ-xá tới ở, có người Thủ-đà tới ở. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, với các pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí, họ nhờ thắng trí liễu tri các pháp ấy; với các pháp cần phải đoạn tận nhờ thắng trí, họ đoạn tận các pháp ấy nhờ thắng trí; với các pháp cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, họ chứng ngộ các pháp ấy nhờ thắng trí; với những pháp cần phải tu tập nhờ thắng trí, họ tu tập những pháp ấy nhờ thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí? Cần phải được trả lời là năm thủ uẩn. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là những pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí.

³⁶ *Pariyenāya* = *Pariyādāya*, nghĩa đen là xoay vòng. Xem S. V. 51; A. IV. 127. Trong SA. II. 331, viết *mahāsamude pariyādānam*, nghĩa là bị nước biển làm hao mòn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận nhờ thắng trí? Vô minh, hữu và ái (*bhavataṇhā*), những pháp này cần phải đoạn tận nhờ thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, những pháp nào cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí? Minh và giải thoát, này các Tỷ-kheo, những pháp này cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, những pháp nào cần phải tu tập nhờ thắng trí? Chỉ và quán, này các Tỷ-kheo, những pháp này cần phải tu tập nhờ thắng trí.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành; đối với các pháp cần phải liễu tri, họ liễu tri được các pháp ấy nhờ thắng trí; đối với các pháp cần phải đoạn tận nhờ thắng trí, họ đoạn tận các pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, họ chứng ngộ những pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải tu tập nhờ thắng trí, họ tu tập những pháp ấy nhờ thắng trí?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành; đối với các pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí, vị ấy liễu tri những pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải đoạn tận nhờ thắng trí, vị ấy đoạn tận những pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, vị ấy chứng ngộ những pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải tu tập nhờ thắng trí, vị ấy tu tập những pháp ấy nhờ thắng trí.

XII. KINH CON SÔNG (*Nadīsutta*) (S. V. 53)

160. – Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng thiên về hướng Đông, hướng về hướng Đông, xuôi về hướng Đông. Rồi có một quần chúng lớn đến cầm cuộc và giở nói rằng: “Chúng ta sẽ làm cho sông Hằng này thiên về hướng Tây, hướng về hướng Tây, xuôi về hướng Tây.” Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, quần chúng lớn ấy có thể làm cho sông Hằng thiên về hướng Tây, hướng về hướng Tây, xuôi về hướng Tây không?

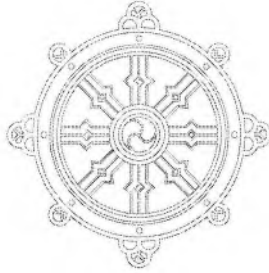
– Thừa không, bạch Thế Tôn.

– Vì sao? Vì rằng sông Hằng thiên về hướng Đông, hướng về hướng Đông, xuôi về hướng Đông, không dễ gì có thể làm sông Hằng thiên về hướng Tây, hướng về hướng Tây, xuôi về hướng Tây. Quần chúng lớn ấy chỉ phải khổ nhọc, phiền não mà thôi.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thời các vua, đại thần của vua, băng hữu, đồng nghiệp, thân thích hay quyến thuộc cùng một huyết thống, đem tài sản đến mời mọc: “Hãy đến, này bạn! Sao để những cà-sa này làm phiền não bạn? Sao lại bộ hành với đầu trục và y bát? Hãy hoàn tục, hưởng các tài sản và làm các công

đức.” Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, từ bỏ học pháp và hoàn tục; sự kiện như vậy không xảy ra. Vì sao? Vì rằng, nay các Tỷ-kheo, tâm của vị ấy đã lâu ngày thiên về viển ly, hướng về viển ly, xuôi về viển ly, không thể nào có thể trở lại hoàn tục; sự kiện như vậy không xảy ra. Và thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viển ly... tu tập chánh định liên hệ đến viển ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.



VII. PHẨM TÂM CẦU (*ESANĀVAGGA*)

I. KINH TÂM CẦU (*Esanāsutta*)³⁷ (S. V. 54)

Tất cả đều có nhân duyên ở Sāvatti.

I. THẮNG TRI (*Abhiññā*)

161. Nay các Tỷ-kheo, có ba loại tâm cầu. Thế nào là ba? Tâm cầu về dục, tâm cầu về hữu, tâm cầu về Phạm hạnh. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba tâm cầu. Chính do thắng tri ba tâm cầu này mà Thánh đạo tám ngành này được tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành được tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Chính do thắng tri ba tâm cầu này mà Thánh đạo tám ngành này được tu tập.

Này các Tỷ-kheo, có ba loại tâm cầu... tu tập chánh định với cứu cánh là đoạn tận tham, với cứu cánh là đoạn tận sân, với cứu cánh là đoạn tận si.

Này các Tỷ-kheo, có ba loại tâm cầu... tu tập chánh định, thể nhập vào bát tử, với mục đích là bát tử, với cứu cánh là bát tử.

Này các Tỷ-kheo, có ba loại tâm cầu... tu tập chánh định, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, chính do thắng tri ba tâm cầu này mà Thánh đạo tám ngành này được tu tập.

II. LIỄU TRI (*Pariññā*)

– Này các Tỷ-kheo, có ba loại tâm cầu. Thế nào là ba? Tâm cầu về dục, tâm cầu về hữu, tâm cầu về Phạm hạnh. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba tâm cầu. Chính vì liễu tri ba tâm cầu này... mà Thánh đạo tám ngành được tu tập.

III. ĐOẠN DIỆT (*Parikkhaya*)

– Này các Tỷ-kheo, có ba loại tâm cầu. Thế nào là ba? Tâm cầu dục, tâm cầu hữu, tâm cầu Phạm hạnh. Chính vì mục đích đoạn diệt ba tâm cầu này... mà Thánh đạo tám ngành được tu tập.

IV. ĐOẠN TẬN (*Pahāna*)

– Này các Tỷ-kheo, có ba tâm cầu này. Thế nào là ba? Tâm cầu dục, tâm cầu

³⁷ Bản Pāli trình bày liên tục kinh 161. Bản tiếng Anh của PTS phân chia kinh 161, mục I. *Longing* (Tâm cầu), thành 4 phần: I. *Full Comprehension* (Thắng tri); II. *Realization* (Liễu tri); III. *Wearing out* (Đoạn diệt); IV. *Abandoning* (Đoạn tận).

hữu, tầm cầu Phạm hạnh. Chính vì mục đích đoạn tận ba tầm cầu này mà Thánh đạo tám ngành được tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành được tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... Này các Tỷ-kheo, chính vì mục đích đoạn tận ba tầm cầu này mà Thánh đạo tám ngành này được tu tập.

II. KINH KIÊU MẠN (*Vidhāsutta*)³⁸ (S. V. 56)

162. Này các Tỷ-kheo, có ba kiêu mạn. Thế nào là ba? Kiêu mạn: “Tôi hơn”, kiêu mạn: “Tôi bằng”, kiêu mạn: “Tôi thua.” Này các Tỷ-kheo, đó là ba kiêu mạn này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba kiêu mạn này mà Thánh đạo tám ngành được tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành được tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... Này các Tỷ-kheo, chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba kiêu mạn này mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

III. KINH LẬU HOẶC (*Āsavasutta*) (S. V. 56)

163. Này các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này. Thế nào là ba? Dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Này các Tỷ-kheo, đó là ba lậu hoặc này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba lậu hoặc này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập...

IV. KINH HỮU (*Bhavasutta*) (S. V. 56)

164. Này các Tỷ-kheo, có ba hữu này. Thế nào là ba? Dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu. Này các Tỷ-kheo, đó là ba hữu này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba hữu này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

V. KINH KHỔ TÁNH (*Dukkhatāsutta*) (S. V. 56)

165. Này các Tỷ-kheo, có ba khổ tánh này. Thế nào là ba? Khổ khổ tánh, hành khổ tánh, hoại khổ tánh. Này các Tỷ-kheo, đó là ba khổ tánh này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba khổ tánh này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

VI. KINH HOANG VU (*Khilasutta*)³⁹ (S. V. 57)

166. Này các Tỷ-kheo, có ba hoang vu này. Thế nào là ba? Tham hoang vu, sân hoang vu, si hoang vu. Này các Tỷ-kheo, đó là ba hoang vu này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba hoang vu này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

³⁸ *Vidhā*. Các tà kiến và tranh luận do mạn gây ra. Xem chú thích trong KS. III. 42; *Vbh.* 367; *BPE.* 298.

³⁹ *Khila*: Đất hoang. Xem *Vbh.* 377 về *5 cetto khilā*: Hoài nghi, không tin Đạo sư, Pháp, Tăng và học pháp. Không nên nhầm lẫn *khila* với *khīla*, có nghĩa cái chột, cái cộc, thối.

VII. KINH CẦU NHIỄM (*Malasutta*) (S. V. 57)

167. Đây các Tỷ-kheo, có ba cầu nhiễm này. Thế nào là ba? Tham cầu nhiễm, sân cầu nhiễm, si cầu nhiễm. Đây các Tỷ-kheo, đó là ba cầu nhiễm này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba cầu nhiễm này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

VIII. KINH DAO ĐỘNG (*Nīghasutta*) (S. V. 57)

168. Đây các Tỷ-kheo, có ba dao động này. Thế nào là ba? Tham dao động, sân dao động, si dao động. Đây các Tỷ-kheo, đó là ba dao động này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba dao động này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

IX. KINH THỌ (*Vedanāsutta*) (S. V. 57)

169. Đây các Tỷ-kheo, có ba thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ. Đây các Tỷ-kheo, đó là ba thọ này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba thọ này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

X. KINH KHÁT ÁI (*Taṇhāsutta*) (S. V. 58)

170. Đây các Tỷ-kheo, có ba khát ái này. Thế nào là ba? Dục khát ái, hữu khát ái, phi hữu khát ái. Đây các Tỷ-kheo, đó là ba khát ái này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba khát ái này, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành cần phải tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, liên hệ đến đoạn tận, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, liên hệ đến đoạn tận, hướng đến từ bỏ. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba khát ái này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

XI. KINH KHÁT ÁI (*Tasināsutta*)⁴⁰ (S. V. 58)

171. Có ba khát ái, này các Tỷ-kheo... Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba khát ái này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định với cứu cánh là đoạn tận tham, với cứu cánh là đoạn tận sân, với cứu cánh là đoạn tận si... tu tập chánh định với mục đích là thể nhập bất tử, với mục đích là bất tử, với cứu cánh là bất tử... tu tập chánh định thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn... Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba khát ái này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

⁴⁰ *Tasiṇā* hay *Taṇhā* đều chỉ cho khát ái.

VIII. PHẨM BỘC LƯU (*OGHAVAGGA*)

Tất cả đều có nhân duyên ở Sāvatti.

I. KINH BỘC LƯU (*Oghasutta*) (S. V. 59)

172. Nay các Tỷ-kheo, có bốn bậc lưu này. Thế nào là bốn? Dục bậc lưu, hữu bậc lưu, kiến bậc lưu,⁴¹ vô minh bậc lưu. Nay các Tỷ-kheo, đó là bốn bậc lưu này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận bốn bậc lưu này, nay các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

(Như đoạn kinh về “Tâm cầu”).

II. KINH ÁCH PHƯỚC (*Yogasutta*) (S. V. 59)

173. Nay các Tỷ-kheo, có bốn ách phước này. Thế nào là bốn? Dục ách phước, hữu ách phước, kiến ách phước, vô minh ách phước. Nay các Tỷ-kheo, đó là bốn ách phước này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận bốn ách phước này, nay các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

III. KINH CHẤP THỦ (*Upādānasutta*) (S. V. 59)

174. Nay các Tỷ-kheo, có bốn chấp thủ này. Thế nào là bốn? Dục thủ, kiến thủ, giới cấm thủ, ngã luận thủ. Nay các Tỷ-kheo, đó là bốn chấp thủ này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận bốn chấp thủ này, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

IV. KINH HỆ PHƯỚC (*Ganthasutta*) (S. V. 59)

175. Nay các Tỷ-kheo, có bốn hệ phước này. Thế nào là bốn? Tham thân hệ phước, sân thân hệ phước, giới cấm thủ thân hệ phước, chấp đây là sự thật thân hệ phước. Nay các Tỷ-kheo, đó là bốn hệ phước này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận bốn hệ phước này, nay các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

V. KINH TÙY MIÊN (*Anusayasutta*) (S. V. 60)

176. Nay các Tỷ-kheo, có bảy tùy miên này. Thế nào là bảy? Dục tham tùy miên (*kāmarāgānusaya*), hận tùy miên, kiến tùy miên, nghi tùy miên, mạn tùy miên, hữu tham tùy miên (*bhavarāgānusaya*), vô minh tùy miên. Nay các Tỷ-kheo, đó là bảy tùy miên này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt,

⁴¹ SA. III. 137: *Ditthoghoti dvāsattṭhi ditṭhiyo*, tức 62 tà kiến.

đoạn tận bảy tùy miên này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

VI. KINH DỤC CÔNG ĐỨC (*Kāmaguṇasutta*) (S. V. 60)

177. Này các Tỷ-kheo, có năm dục công đức. Thế nào là năm? Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, đó là năm dục công đức này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm dục công đức này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này phải được tu tập.

VII. KINH TRIỀN CÁI (*Nīvaraṇasutta*) (S. V. 60)

178. Này các Tỷ-kheo, có năm triền cái này. Thế nào là năm? Dục tham triền cái (*kāmacchandānīvaraṇa*), sân triền cái, hôn trầm thụy miên triền cái, trạo hối triền cái, nghi triền cái. Này các Tỷ-kheo, đó là năm triền cái này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm triền cái này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

VIII. KINH THỦ UẨN (*Upādānakkhandhasutta*) (S. V. 60)

179. Này các Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, đó là năm thủ uẩn này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thủ uẩn này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

IX. KINH HẠ PHẦN KIẾT SỬ (*Orambhāgiyasutta*) (S. V. 61)

180. Này các Tỷ-kheo, có năm hạ phần kiết sử này. Thế nào là năm? Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, dục tham, sân. Này các Tỷ-kheo, đó là năm hạ phần kiết sử này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm hạ phần kiết sử này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

X. KINH THƯỢNG PHẦN KIẾT SỬ (*Uddhambhāgiyasutta*) (S. V. 61)

181. Có năm thượng phần kiết sử, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm? Tham sắc, tham vô sắc, mạn, trạo cử, vô minh. Này các Tỷ-kheo, đó là năm thượng phần kiết sử này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành cần phải tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

Ví như, này các Tỷ-kheo, con sông Hằng...

Này các Tỷ-kheo, có năm thượng phần kiết sử. Thế nào là năm? Tham sắc, tham vô sắc, mạn, trạo cử, vô minh. Này các Tỷ-kheo, đó là năm thượng phần kiết sử này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành cần phải tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định với cứu cánh là đoạn tận tham, với cứu cánh là đoạn tận sân, với cứu cánh là đoạn tận si... thể nhập vào bất tử, hướng đến bất tử, với cứu cánh là bất tử... thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

